

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HSST

Ngày: 24 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Võ Thị Hòa Thanh

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

. Ông Hoàng Xuân Lộc - Cán bộ hưu trí;

. Ông Nguyễn Thành - Hiệu trưởng trường tiểu học Vạn Thắng 2.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V - tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn T (tên gọi khác : Tý) - sinh năm 1999 tại Vạn Ninh - Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố số 04 thị trấn V - huyện Vạn N - tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không xác định và bà Trần Thị Thanh N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án - tiền sự: Không; Nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

- Bị hại:

Em Nguyễn Duy Th - sinh ngày 30/10/2004; trú tại: Thôn Phú H1 - xã Vạn T - huyện Vạn N - tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Chị Phan Thị Thanh Th1 - sinh năm 1973; trú tại: Thôn Phú H 1 - xã Vạn T - huyện Vạn N - tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết nhau, sau khi chơi game xong thì khoảng 10 giờ 00 ngày 11/02/2019, Trần Văn T nhờ Nguyễn Duy Th (sinh ngày 30/10/2004) điều khiển xe mô tô biển số 79V1-219.22 chở từ xã Vạn B về thị trấn V. T biết Th sử dụng điện thoại di động loại OPPO F9 còn mới nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Khi đến khu vực Chùa Tàu thuộc tổ dân phố số 04 thị trấn V, T nói Th dừng xe lại rồi giả vờ hỏi Th mượn điện thoại gọi cho bạn nhưng thực tế không có gọi cho ai. Khi Th đưa điện thoại cho T thì T cầm điện thoại trên tay và nói với Th “Quay xe lại đợi anh một tý”. Lợi dụng lúc Th đang quay xe không nhìn thấy thì T bất ngờ cầm điện thoại bỏ chạy. Th quay lại nhìn thấy T chạy nên gọi với theo “Anh Tý ơi” với mục đích đòi lại điện thoại và chạy đuổi theo T nhưng không kịp. Sau đó, T mang điện thoại chiếm đoạt được đến khu vực Cây Sộp thuộc tổ dân phố số 02, thị trấn V tháo sim trong điện thoại vứt bỏ, rồi bán điện thoại cho một người không rõ lai lịch với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng). Số tiền này T đã tiêu xài hết. Ngày 16/02/2019, Nguyễn Duy Th có đơn trình báo Công an thị trấn V, huyện Vạn N về việc Trần Văn T chiếm đoạt tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/2019/KL-TTHS ngày 11 tháng 3 năm 2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Vạn N - tỉnh Khánh Hòa kết luận tài sản bị cướp giật gồm 01 điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu xanh, màn hình cảm ứng, trị giá 6.291.000đ (sáu triệu hai trăm chín mươi một nghìn đồng); 01 (một) sim điện thoại di động mạng Mobiphone trị giá 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng). Tổng giá trị thiệt hại tài sản là: 6.331.000đ (sáu triệu ba trăm ba mươi một nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-KSĐT ngày 26 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn N - tỉnh Khánh Hòa đã truy tố Trần Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Văn T đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

- Bị hại Nguyễn Duy Th và người đại diện hợp pháp của bị hại chị Phan Thị Thanh Th1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 6.331.000đ (sáu triệu ba trăm ba mươi một nghìn đồng). Bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn T theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Văn T với em Nguyễn Duy Th và người đại diện hợp pháp của em Th là bà Phan Thị Thanh Th1 về việc bị cáo bồi thường cho em Nguyễn Duy Th giá trị của chiếc điện thoại và 01 (một) sim điện thoại tổng cộng là 6.331.000đ (sáu triệu ba trăm ba mươi một nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vạn N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã khai nhận hành vi của mình cướp giật 01 điện thoại OPPO F9 và 01 sim điện thoại của em Nguyễn Duy Th vào ngày 11/02/2019 như nội dung bản Cáo trạng số 42/CT-VKSVN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn N - tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại ; phù hợp với sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án . Như vậy, đủ cơ sở kết luận khoảng hơn 10 giờ 00 phút ngày 11/02/2019, tại tổ dân phố số 04 thị trấn V - huyện Vạn N - tỉnh Khánh Hòa, Trần Văn T đã có hành vi cướp giật 01 (một) điện thoại OPPO F9 và 01 (một) sim điện thoại của em Nguyễn Duy Th (sinh ngày 30/10/2004) gây thiệt hại về tài sản là 6.331.000đ (sáu triệu ba trăm ba mươi một nghìn đồng).

Theo quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự thì:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

g) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi.

...”

Như vậy, hành vi của Trần Văn T cướp giật 01 (một) điện thoại OPPO F9 và 01 (một) sim điện thoại của em Nguyễn Duy Th (sinh ngày 30/10/2004) gây thiệt hại về tài sản là 6.331.000đ (sáu triệu ba trăm ba mươi một nghìn đồng) là đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Em Nguyễn Duy Th sinh ngày 30/10/2004, đến ngày bị bị cáo cướp giật tài sản là ngày 11/02/2019 thì em Th chưa đủ 16 tuổi nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội đối với người dưới 16 tuổi. Vì vậy cần phải áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự để xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi của các bị cáo trên đây đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của em Nguyễn Duy T; gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác, nên cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục các bị cáo và ngăn ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; về nhân thân không có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa bị hại em Nguyễn Duy Th và người đại diện hợp pháp của người bị hại chị Phan Thị Thanh Th1 đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo an tâm cải tạo.

Đối với người mua điện thoại di động của Trần Văn T chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với 01 (một) sim điện thoại di động mạng Mobiphone có số thuê bao 0777.914.726. Ngày 22/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vạn N tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm được.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Em Nguyễn Duy Th bị bị cáo cướp giật 01 (một) điện thoại OPPO F9 và 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0777.914.726. Em Th và người đại diện theo pháp luật của em Th là chị Phan Thị Thanh Th1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho em Th số tiền 6.331.000đ (sáu triệu ba trăm ba mươi một nghìn đồng) theo yêu cầu của em Th và chị Th1. Vì vậy, nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Trần Văn T với em Nguyễn Duy Th và người đại diện theo pháp luật của em Nguyễn Duy Th là chị Phan Thị Thanh Th1 về việc bị cáo bồi thường cho em Nguyễn Duy Th giá trị của chiếc điện thoại và 01 (một) sim điện thoại với số tiền 6.331.000đ (sáu triệu ba trăm ba mươi một nghìn đồng).

- Về án phí:

Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 316.550đ (ba trăm mười sáu nghìn năm trăm năm mươi đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự ; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Trần Văn T với em Nguyễn Duy Th và người đại diện hợp pháp của em Th bà Phan Thị Thanh Th1 về việc

bị cáo bồi thường cho em Nguyễn Duy Th số tiền 6.331.000đ (sáu triệu ba trăm ba mươi một nghìn đồng).

Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 316.550đ (ba trăm mười sáu nghìn năm trăm năm mươi đồng). Tổng cộng hai khoản án phí là 516.550đ (năm trăm mười sáu nghìn năm trăm năm mươi đồng).

- Quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hòa Thanh